

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt “Quy hoạch phát triển điện gió tỉnh Bình Thuận  
giai đoạn 2011 – 2020, tầm nhìn đến năm 2030”**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương và Nghị định số 44/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 105/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về Cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận tại Tờ trình số 5624/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2011 về việc đề nghị phê duyệt Quy hoạch phát triển điện gió tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Tờ trình số 526/TTr-SCT ngày 5 tháng 4 năm 2012 về việc phê duyệt Quy hoạch;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đề án “Quy hoạch phát triển điện gió tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến năm 2030” do Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 3 (PECC3) lập với các nội dung chính như sau:

**I/ Quan điểm quy hoạch:**

- Tạo điều kiện thuận lợi để huy động vốn từ các thành phần kinh tế nhằm khai thác lợi thế so sánh về tài nguyên gió, đất đai, góp phần đầu tư phát triển ngành công nghiệp năng lượng, tăng thêm nguồn điện góp phần bảo đảm an ninh năng lượng Quốc gia và phục vụ mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương.

- Quy hoạch phải phù hợp với các quy hoạch ngành và địa phương nhằm khai thác tốt tiềm năng, lợi thế hiện có của địa phương;

- Quy hoạch đảm bảo tính khả thi, hiệu quả kinh tế, xã hội khu vực.



## II/ Mục tiêu quy hoạch:

- Đến năm 2020, tổng công suất lắp đặt đạt xấp xỉ 700 MW, với sản lượng điện gió tương ứng xấp xỉ 1.500 triệu kWh.

- Đến năm 2030, dự kiến công suất lắp đặt tích lũy đạt khoảng 2.500MW với sản lượng điện gió tương ứng là 5.475 triệu kWh.

## III/ Tiềm năng phát triển điện gió tỉnh Bình Thuận giai đoạn đến 2020, có xét đến năm 2030:

### 1. Các khu vực có tiềm năng phát triển điện gió trên địa bàn tỉnh Bình Thuận:

Huyện	Vận tốc gió	Diện tích (ha)	Khu vực phân bố (xã, thị trấn)
Tuy Phong	6,0-6,5	3.357	Phong Phú, Vĩnh Tân, Vĩnh Hảo, Phú Lạc, Hòa Minh, Chí Công, Hòa Phú
	6,5-7,0	3.380	Phong Phú, Vĩnh Tân, Vĩnh Hảo, Phú Lạc, Phước Thê, Liên Hương, Bình Thạnh, Hòa Minh, Chí Công, Phan Rí Cửa, Hòa Phú
	7,0-7,5	1.525	Vĩnh Tân, Vĩnh Hảo, Phú Lạc, Phước Thê, Liên Hương, Bình Thạnh, Chí Công, Hòa Phú
	7,5-8,0	463	Phước Thê, Liên Hương, Bình Thạnh
	8,0-8,5	31	Bình Thạnh
Bắc Bình	6,0-6,5	22.726	Phan Hòa, Phan Rí Thành, Phan Hiệp, Chợ Lầu, Hòa Thắng, Hồng Phong, Hồng Thái, Lương Sơn, Sông Lũy, Bình Tân, Bình An, Hải Ninh, Phan Thanh, Sông Bình
	6,5-7,0	5.060	Phan Hòa, Phan Rí Thành, Phan Hiệp, Chợ Lầu, Hòa Thắng, Hồng Phong, Hồng Thái, Lương Sơn, Sông Lũy, Bình Tân
	7,0-7,5	4.140	Hòa Thắng
	7,5-8,0	1.013	Hòa Thắng
Hàm Thuận Bắc	6,0-6,5	10.844	Hàm Trí, Thuận Hòa, Hàm Liêm, Hàm Hiệp, Hàm Chính, Hàm Đức, Hồng Sơn, Hồng Liêm, Phú Long
	6,5-7,0	86	Hồng Liêm, Phú Long
Phan Thiết	6,0-6,5	3.406	Thiện Nghiệp, Mũi Né, Tiến Thành
	6,5-7,0	4.152	Thiện Nghiệp, Mũi Né, Tiến Thành
	7,0-7,5	325	Thiện Nghiệp, Mũi Né
Hàm Thuận Nam	6,0-6,5	8.380	Hàm Mỹ, Hàm Cường, Thuận Quý, Tân Thành, Tân Thuận, Hàm Minh, Hàm Thạnh, Mương Mán
	6,5-7,0	2.169	Hàm Mỹ, Hàm Kiệm, Hàm Cường, Thuận Quý, Tân Thành
La Gi	6,0-6,5	3.206	Tân Tiến, Tân Bình, Bình Tân, Tân Phước, Tân Thiện, Tân Hải, Tân An
	6,5-7,0	1.205	Tân Tiến, Tân Bình, Bình Tân, Phước Hội, Phước Lộc, Tân Phước, Tân Thiện



**2. Các khu vực có tiềm năng phát triển dự án điện gió giai đoạn đến 2020, có xét đến 2030:**

6 khu vực quy hoạch, cụ thể như sau:

Khu vực	Phân bố	Tổng diện tích (ha)	Công suất dự kiến (MW)
Khu vực 1	Vĩnh Tân, Vĩnh Hảo, Phước Thê, Phú Lạc, Liên Hương, Bình Thạnh, Chí Công, Phong Phú, Phan Rí Cửa (Huyện Tuy Phong), Phan Hòa (Bắc Bình)	2.817	188
Khu vực 2	Phan Rí Cửa, Hòa Phú (Tuy Phong), Phan Rí Thành, Chợ Lầu, Hòa Thắng (Bắc Bình)	2.139	143
Khu vực 3	Hòa Thắng, Hồng Phong (Bắc Bình), Thiện Nghiệp, Mũi Né, Hàm Tiến, Phú Long (Phan Thiết)	4.395	293
Khu vực 4	Tiến Thành (Phan Thiết), Hàm Mỹ, Hàm Kiệm, Hàm Cường, Thuận Quý, Tân Thành (Hàm Thuận Nam)	4.991	333
Khu vực 5	Tân Tiến, Tân Bình, Phước Lộc, Tân Phước (La Gi)	461	31
Khu vực 6	Hồng Thái, Lương Sơn, Sông Bình, Sông Lũy, Bình Tân (Bắc Bình), Hồng Liêm (Hàm Thuận Bắc)	748	50
	<b>Tổng cộng</b>	<b>23.549</b>	<b>1.570</b>

**3. Danh mục phát triển dự án điện gió giai đoạn đến 2020:**

Số TT	Tên dự án	Công suất quy hoạch đến 2020 (MW)
<b>Khu vực 1</b>		<b>212,5</b>
1	Điện gió Phong điện 1 – Bình Thuận	120
2	Điện gió Phú Lạc	50
3	Điện gió Phước Thê	28
4	Điện gió Hòa Minh	14,5
<b>Khu vực 2</b>		<b>267,5</b>
5	Điện gió Phan Rí Thành	30
6	Điện gió Hòa Thắng 1.1	85,5
7	Điện gió Hòa Thắng 1.2	30
8	Điện gió Hòa Thắng 1.3	20
9	Điện gió Hòa Thắng 2	40
10	Điện gió Thuận Nhiên Phong	32
11	Điện gió Hòa Thắng 4	30
<b>Khu vực 3</b>		<b>100</b>
12	Điện gió Hồng Phong 1	40
13	Điện gió Hồng Phong 2	20
14	Điện gió Thiện Nghiệp	40



<b>Khu vực 4</b>		<b>120</b>
15	Điện gió Tiến Thành 1	20
16	Điện gió Tiến Thành 2	15
17	Điện gió Tiến Thành 3	20
18	Điện gió Hàm Cường 1	15
19	Điện gió Hàm Cường 2	20
20	Điện gió Hàm Kiệm 1	15
21	Điện gió Hàm Kiệm 2	15
<b>Tổng cộng:</b>		<b>700</b>

Vị trí, tọa độ ranh giới các dự án điện gió quy hoạch giai đoạn 2011 - 2020 tại Phụ lục 1.

Tiến độ các dự án điện gió quy hoạch giai đoạn 2011 – 2020 tại Phụ lục 2.

#### **4. Phương án đấu nối lưới điện quốc gia các dự án điện gió quy hoạch giai đoạn đến 2020:**

Dự kiến phương án đấu nối, quy mô, tiến độ xây dựng các hạng mục công trình đường dây và trạm biến áp chi tiết theo Phụ lục 3 cho các dự án điện gió trong giai đoạn quy hoạch đến 2020.

Phương án đấu nối cụ thể từng dự án được phê duyệt trong Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2011 – 2015, có xét đến năm 2020.

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

##### **1. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận:**

a. Chỉ đạo tổ chức công bố Quy hoạch và Danh mục dự án phát triển điện gió trong giai đoạn quy hoạch; Tổ chức theo dõi, đánh giá, kiểm tra và giám sát việc thực hiện Quy hoạch phát triển điện gió địa phương.

b. Chỉ đạo rà soát, hoàn chỉnh Quy hoạch sử dụng đất và Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng phù hợp với Quy hoạch phát triển điện gió; Cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho các dự án điện gió phù hợp với công suất quy hoạch quy định tại khoản 3, mục III, Điều 1 Quyết định này.

c. Khuyến khích các thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia đầu tư, giành quỹ đất cho các công trình trong Quy hoạch phát triển điện gió.


d. Phối hợp với Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty truyền tải điện quốc gia, Tổng công ty Điện lực miền Nam xây dựng lộ trình triển khai thực hiện Quy hoạch trong từng giai đoạn một cách cụ thể, phù hợp.

e. Quản lý, theo dõi, giám sát và thực hiện báo cáo hoạt động đầu tư phát triển dự án điện gió tại địa phương theo quy định;

##### **2. Giao Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Truyền tải điện quốc**

gia, Tổng công ty Điện lực miền Nam phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận để thực hiện Quy hoạch. Trong quá trình đầu tư xây dựng các công trình lưới điện truyền tải, các đơn vị điện lực cần tuân thủ đúng cấu trúc lưới điện, quy mô và cấp điện áp được phê duyệt; tuân thủ các Quy định về hệ thống điện truyền tải và Quy định về hệ thống điện phân phối đã được Bộ Công Thương ban hành.

3. Sở Công Thương Bình Thuận chỉ đạo Tư vấn hoàn thiện đề án quy hoạch theo đúng các nội dung được duyệt tại Quyết định này và gửi đề án đã hoàn thiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận, Bộ Công Thương, Tổng cục Năng lượng, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia, Tổng công ty Điện lực miền Nam, Công ty Điện lực Bình Thuận để quản lý và thực hiện Quy hoạch.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng, Tổng giám đốc Tập đoàn điện lực Việt Nam, Tổng giám đốc Tổng Công ty Truyền tải điện quốc gia, Tổng giám đốc Tổng Công ty Điện lực miền Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ KHĐT;
- UBND tỉnh Bình Thuận;
- Sở Công Thương Bình Thuận;
- Tập đoàn điện lực Việt Nam;
- Tổng Công ty Truyền tải điện quốc gia;
- Tổng Công ty Điện lực miền Nam;
- Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3;
- Lưu: VT, TCNL (02).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Hoàng Quốc Vượng**



**PHỤ LỤC 1: VỊ TRÍ, TỌA ĐỘ RANH GIỚI CÁC DỰ ÁN ĐIỆN GIÓ QUY HOẠCH GIAI ĐOẠN ĐẾN 2020**  
(Theo hệ VN – 2000, Khu vực Bình Thuận)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4715/QĐ-BCT ngày 16 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**1/ Dự án Điện gió Phong điện 1 - Bình Thuận:**

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Năng lượng tái tạo Việt Nam
- Địa điểm: xã Bình Thạnh, xã Chí Công – huyện Tuy Phong – tỉnh Bình Thuận.
- Diện tích khảo sát, nghiên cứu: 1.500ha.
- Tọa độ ranh giới các điểm góc:

Điểm	1	2	3	4	5	6	7	8
X	514732	514206	516293	517553	517734	518783	519989	520733
Y	1238197	1239166	1240635	1240694	1240703	1240634	1240256	1240023
Điểm	9	10	11	12	13	14	15	16
X	521249	522495	522276	521769	520403	518398	517874	516284
Y	1239687	1237833	1237547	1237478	1237765	1238376	1238492	1238564

**2/ Dự án điện gió Phú Lạc:**

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình
- Địa điểm: xã Phú Lạc - huyện Tuy Phong – tỉnh Bình Thuận.
- Diện tích khảo sát, nghiên cứu: 400ha.
- Tọa độ ranh giới các điểm góc:

Điểm	1	2	3	4	5	6	7	8
X	518742	520481	521577	521713	522586	522489	522780	522628
Y	1241448	1243124	1242271	1242444	1241907	1241778	1241584	1241417
Điểm	9	10	11	12	13	14	15	16
X	522309	521725	521944	521149	520840	520831	520030	520030
Y	1241697	1241167	1240971	1240668	1240770	1242025	1242025	1241031

### 3/ Dự án điện gió Phước Thê:

- Địa điểm: xã Phước Thê - huyện Tuy Phong – tỉnh Bình Thuận.
- Diện tích khảo sát, nghiên cứu: 420ha.
- Tọa độ ranh giới các điểm góc:

Điểm	1	2	3	4	5	6	7	8
X	526616	525056	525300	526025	526460	527294	5527220	527295
Y	1243370	1243940	1244936	1245329	1246617	1246371	1245443	1245093

### 4/ Dự án điện gió Hòa Minh:

- Địa điểm: xã Hòa Minh, xã Chí Công, xã Phong Phú – huyện Tuy Phong – tỉnh Bình Thuận.
- Diện tích khảo sát, nghiên cứu: 810ha.
- Tọa độ ranh giới các điểm góc:

Điểm	1	2	3	4	5
X	509698	511659	511578	508457	508130
Y	1241825	1241769	1238956	1239167	1240175

### 5/ Dự án điện gió Phan Rí Thành:

- Địa điểm: xã Phan Rí Thành – huyện Bắc Bình, xã Hòa Phú – huyện Tuy Phong – tỉnh Bình Thuận.
- Diện tích khảo sát, nghiên cứu: 897ha.
- Tọa độ ranh giới các điểm góc:

Điểm	1	2	3	4	5	6	7
X	499971	499851	500440	501856	501960	505170	505403
Y	1232259	1233394	1234634	1235257	1237585	1237495	1237139
Điểm	8	9	10	11	12	13	14
X	504573	504165	504114	503277	502061	501765	500511
Y	1235733	1235515	1235428	1235022	1234520	1234311	1233001

### 6/ Dự án điện gió Hòa Thắng 1.1:

- Chủ đầu tư: Tổng công ty Điện lực Dầu khí
- Địa điểm: xã Hòa Thắng – huyện Bắc Bình – tỉnh Bình Thuận.
- Diện tích khảo sát, nghiên cứu: 1.300ha.
- Tọa độ ranh giới các điểm góc:

Điểm	1	2	3	4	5	6
X	498787	495928	494415	496329	497556	498448
Y	1229703	1231378	1229731	1228655	1228214	1228947
Điểm	7	8	9	10	11	
X	491354	490303	488193	489312	489347	
Y	1228495	1230211	1227872	1226969	1226128	

#### 7/ Dự án điện gió Hòa Thắng 1.2:

- Địa điểm: xã Hòa Thắng, thị trấn Chợ Lầu - huyện Bắc Bình – tỉnh Bình Thuận.
- Diện tích khảo sát, nghiên cứu: 1.170ha.
- Tọa độ ranh giới các điểm góc:

Điểm	1	2	3	4	5	6	7
X	498787	499718	499875	499851	500440	499850	495928
Y	1229703	1231876	1232114	1233394	1234634	1235570	1231378

#### 8/ Dự án điện gió Hòa Thắng 1.3:

- Địa điểm: xã Hòa Thắng, xã Hồng Thái, thị trấn Chợ Lầu - huyện Bắc Bình – tỉnh Bình Thuận.
- Diện tích khảo sát, nghiên cứu: 2.460ha.
- Tọa độ ranh giới các điểm góc:

Điểm	1	2	3	4	5	6	7	8
X	491354	490303	492935	499400	499850	495928	494415	493052
Y	1228495	1230211	1233129	1236300	1235570	1231378	1229731	1230497

#### 9/ Dự án điện gió Hòa Thắng 2:



- Địa điểm: xã Hòa Thắng - huyện Bắc Bình – tỉnh Bình Thuận.
- Diện tích khảo sát, nghiên cứu: 2.000ha.
- Tọa độ ranh giới các điểm góc:

Điểm	1	2	3	4
X	489428	493356	496330	492402
Y	1225777	1230313	1228655	1224119

#### 10/ Dự án điện gió Thuận Nhiên Phong:

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần năng lượng tái tạo Châu Á
- Địa điểm: xã Hòa Thắng - huyện Bắc Bình – tỉnh Bình Thuận.
- Diện tích khảo sát, nghiên cứu: 305ha.
- Tọa độ ranh giới các điểm góc:

Điểm	1	2	3	4	5	6	7	8
X	488433	488565	489065	489436	489753	490213	491370	489843
Y	1221427	1221382	1221626	1221624	1221485	1221519	1222624	1223514

#### 11/ Dự án điện gió Hòa Thắng 4:

- Địa điểm: xã Hòa Thắng - huyện Bắc Bình – tỉnh Bình Thuận.
- Diện tích khảo sát, nghiên cứu: 1.170ha.
- Tọa độ ranh giới các điểm góc:

Điểm	1	2	3	4	5
X	489400	484800	482800	486300	486400
Y	1223300	1226500	1223700	1223500	1222100

#### 12/ Dự án điện gió Hồng Phong 1:

- Địa điểm: xã Hồng Phong - huyện Bắc Bình – tỉnh Bình Thuận.
- Diện tích khảo sát, nghiên cứu: 775ha.
- Tọa độ ranh giới các điểm góc:

Điểm	1	2	3	4	5	6
------	---	---	---	---	---	---

X	480573	481636	481573	481939	482327	482143
Y	1216353	1216706	1217121	1217459	1217520	1218147
<b>Điểm</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	
X	482624	482401	480551	478760	480056	
Y	1218861	1219456	1219988	1218467	1217665	

### 13/ Dự án điện gió Hồng Phong 2:

- Địa điểm: xã Hồng Phong - huyện Bắc Bình – tỉnh Bình Thuận.
- Diện tích khảo sát, nghiên cứu: 748ha.
- Tọa độ ranh giới các điểm góc:

<b>Điểm</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>
<b>X</b>	480600	477800	476300	479000
<b>Y</b>	1220200	1222600	1221400	1218800

### 14/ Dự án điện gió Thiện Nghiệp:

- Địa điểm: xã Thiện Nghiệp, phường Mũi Né – thành phố Phan Thiết – tỉnh Bình Thuận.
- Diện tích khảo sát, nghiên cứu: 1.200ha.
- Tọa độ ranh giới các điểm góc:

<b>Điểm</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>
<b>X</b>	476969	475768	474868	475999	476395
<b>Y</b>	1212780	1212513	1212076	1211756	1211289
<b>Điểm</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	
<b>X</b>	479208	479541	480294	477675	
<b>Y</b>	1212204	1212997	1215960	1215976	

### 15/ Dự án điện gió Tiến Thành 1:

- Địa điểm: xã Tiến Thành – thành phố Phan Thiết – tỉnh Bình Thuận.
- Diện tích khảo sát, nghiên cứu: 320ha.



- Tọa độ ranh giới các điểm góc:

Điểm	1	2	3	4	5	6	7
X	445974	445468	445497	445844	445896	445567	445164
Y	1193359	1194212	1194742	1195035	1196391	1197256	1196638
Điểm	8	9	10	11	12	13	14
X	445156	444776	444783	445350	445893	446708	446207
Y	1195941	1195946	1196699	1197581	1198589	1197737	1196726

#### 16/ Dự án điện gió Tiến Thành 2:

- Địa điểm: xã Tiến Thành – thành phố Phan Thiết, xã Thuận Quý – huyện Hàm Thuận Nam – tỉnh Bình Thuận.
- Diện tích khảo sát, nghiên cứu: 182ha.
- Tọa độ ranh giới các điểm góc:

Điểm	1	2	3	4	5	6	7	8
X	446086	446243	446391	446703	446757	447244	447153	447322
Y	1191641	1191459	1191477	1191473	1191493	1191370	1191865	1192375
Điểm	9	10	11	12	13	14	15	16
X	447417	447434	447533	447580	447681	447730	447944	447884
Y	1192762	1192954	1193155	1193345	1193523	1193705	1194274	1194453
Điểm	17	18	19	20	21	22	23	24
X	447712	447165	447069	446972	446874	446727	446741	446114
Y	1194453	1193462	1193279	1193114	1192923	1192660	1192246	1191891

#### 17/ Dự án điện gió Tiến Thành 3:

- Địa điểm: xã Tiến Thành – Tp Phan Thiết, xã Hàm Cường, xã Thuận Quý – huyện Hàm Thuận Nam – tỉnh Bình Thuận.
- Diện tích khảo sát, nghiên cứu: 866ha.
- Tọa độ ranh giới các điểm góc:

Điểm	1	2	3	4	5	6	7
X	445893	443828	444475	442177	445468	445497	445844

Y	1198589	1198589	1197878	1195247	1194212	1194742	1195035
Điểm	8	9	10	11	12	13	
X	445896	445567	445164	445156	444776	444783	
Y	1196391	1197256	1196638	1195941	1195946	1196699	

#### 18/ Dự án điện gió Hàm Cường 1:

- Địa điểm: xã Tiến Thành – thành phố Phan Thiết, xã Hàm Cường – huyện Hàm Thuận Nam – tỉnh Bình Thuận.
- Diện tích khảo sát, nghiên cứu: 620ha.
- Tọa độ ranh giới các điểm góc:

Điểm	1	2	3	4	5
X	448048	446540	443040	442922	447666
Y	1201072	1202092	1201155	1200644	1199522

#### 19/ Dự án điện gió Hàm Cường 2:

- Địa điểm: xã Tiến Thành – thành phố Phan Thiết, xã Hàm Cường – huyện Hàm Thuận Nam – tỉnh Bình Thuận.
- Diện tích khảo sát, nghiên cứu: 620ha.
- Tọa độ ranh giới các điểm góc:

Điểm	1	2	3	4	5	6
X	447284	445893	443828	442726	442922	447666
Y	1197971	1198589	1198589	1199794	1200644	1199522

#### 20/ Dự án điện gió Hàm Kiệm 1:

- Địa điểm: xã Hàm Kiệm – huyện Hàm Thuận Nam – tỉnh Bình Thuận.
- Diện tích khảo sát, nghiên cứu: 924ha.
- Tọa độ ranh giới các điểm góc:

Điểm	1	2	3	4
X	443000	446500	447400	444200
Y	1201200	1202100	1203300	1205200

#### 21/ Dự án điện gió Hàm Kiệm 2:



- Địa điểm: xã Tiến Thành – Tp Phan Thiết, xã Hàm Kiệm, xã Hàm Mỹ – huyện Hàm Thuận Nam – tỉnh Bình Thuận.
- Diện tích khảo sát, nghiên cứu: 809ha.
- Tọa độ ranh giới các điểm góc:

Điểm	1	2	3	4	5
X	448771	447605	445339	446405	449381
Y	1203222	1203222	1204495	1205977	1205977

**PHỤ LỤC 2: DỰ KIẾN TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐIỆN GIÓ TỈNH BÌNH THUẬN  
GIAI ĐOẠN ĐẾN 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4715/QĐ-BCT ngày 16 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

Số TT	Tên dự án	Công suất (MW)	Dự kiến tiến độ hoàn thành										
			2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
	<b>Khu vực 1</b>	<b>212,5</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>84</b>	<b>54</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>14,5</b>	<b>0</b>
1	Điện gió Phong điện 1 - Bình Thuận	120	30			30	30	30					
2	Điện gió Phú Lạc	50				26	24						
3	Điện gió Phước Thê	28				28							
4	Điện gió Hòa Minh	20										14,5	
	<b>Khu vực 2</b>	<b>267,5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>32</b>	<b>0</b>	<b>59,5</b>	<b>0</b>	<b>76</b>	<b>10</b>	<b>70</b>	<b>0</b>	<b>20</b>
5	Điện gió Phan Rí Thành	30					10		10		10		
6	Điện gió Hòa Thắng 1.1	50					49,5		36				
7	Điện gió Hòa Thắng 1.2	40								10	20		
8	Điện gió Hòa Thắng 1.3	30											20
9	Điện gió Hòa Thắng 2	40							20		20		
10	Điện gió Thuận Nhiên Phong	32			32								
11	Điện gió Hòa Thắng 4	40							10		20		
	<b>Khu vực 3</b>	<b>100</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>20</b>	<b>20</b>	<b>20</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>10</b>	<b>0</b>



12	Điện gió Hồng Phong 1	40					20		20				
13	Điện gió Hồng Phong 2	20								10		10	
14	Điện gió Thiện Nghiệp	40						20		20			
	<b>Khu vực 4</b>	<b>120</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>30</b>	<b>10</b>	<b>40</b>	<b>30</b>	<b>10</b>	<b>0</b>
15	Điện gió Tiến Thành 1	20						20					
16	Điện gió Tiến Thành 2	15								15			
17	Điện gió Tiến Thành 3	20								10		10	
18	Điện gió Hàm Cường 1	15								15			
19	Điện gió Hàm Cường 2	20						10	10				
20	Điện gió Hàm Kiệm 1	15									15		
21	Điện gió Hàm Kiệm 2	15									15		
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>700</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>32</b>	<b>84</b>	<b>133,5</b>	<b>80</b>	<b>106</b>	<b>80</b>	<b>100</b>	<b>34,5</b>	<b>20</b>

## **PHỤ LỤC 3: DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN ĐẦU NỐI LƯỚI ĐIỆN QUỐC GIA CÁC DỰ ÁN ĐIỆN GIÓ QUY HOẠCH GIAI ĐOẠN ĐẾN 2020**

### **1. Khu vực 1:**

+ Dự án điện gió Phong điện 1 – Bình Thuận công suất 120MW: Phương án đầu nối, quy mô, tiến độ xây dựng các hạng mục công trình đường dây và trạm biến áp thực hiện theo quy định tại Quyết định 3566/QĐ-BCT ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

+ Dự án điện gió Phú Lạc công suất 50MW: Phương án đầu nối, quy mô, tiến độ xây dựng các hạng mục công trình đường dây và trạm biến áp thực hiện theo quy định tại Quyết định 3566/QĐ-BCT ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

+ Dự án điện gió Phước Thê công suất 28MW: Xây dựng mới trạm biến áp 110kV Phước Thê, công suất 1x40MVA, để nâng áp, đầu nối chuyển tiếp vào đường dây 110kV Phan Rí - Ninh Phước.

+ Dự án điện gió Hòa Minh công suất 100MW: Xây dựng mới trạm biến áp 110kV Hòa Minh, công suất 1x40MVA, để nâng áp và đầu nối chuyển tiếp vào đường dây 110kV Phan Rí - Đại Ninh.

Quy mô và tiến độ xây dựng các hạng mục công trình đường dây và trạm biến áp đầu nối các dự án điện gió Khu vực 1 quy định chi tiết tại Phụ lục 4.

### **2. Khu vực 2:**

+ Xây dựng mới Trạm biến áp 220kV công cộng Hòa Thắng 1, công suất 1x250 MVA, để thu gom công suất, đầu nối chuyển tiếp vào đường dây 220kV Vĩnh Tân - Phan Thiết.

+ Dự án điện gió Phan Rí Thành: Xây dựng mới trạm biến áp 110kV Phan Rí Thành, công suất 1x40MVA, để nâng áp và đầu chuyển tiếp vào trạm biến áp 22/110kV Hòa Thắng 1-2.

+ Dự án điện gió Hòa Thắng 1-1: Xây dựng mới trạm biến áp 110kV Hòa Thắng 1-1, công suất 1x63MVA, để nâng áp và đầu vào trạm 110/220kV Hòa Thắng 1.

+ Dự án điện gió Hòa Thắng 1-2: Xây dựng mới trạm biến áp 110kV Hòa Thắng 1-2, công suất 1x45MVA, để nâng áp và đầu chuyển tiếp về trạm 110kV Hòa Thắng 1-1.

+ Dự án điện gió Hòa Thắng 1-3: Xây dựng mới trạm biến áp 110kV Hòa Thắng 1-3, công suất 1x40MVA, để nâng áp và đầu chuyển tiếp về trạm 220kV Hòa Thắng 1.

+ Dự án điện gió Hòa Thắng 2: Xây dựng mới trạm biến áp 110kV Hòa Thắng 2, công suất 45MVA, để nâng áp và đầu nối về trạm 220kV Hòa Thắng 1.



+ Dự án điện gió Hòa Thắng 3 (Thuận Nhiên Phong) công suất 32MW: Phương án đầu nối, quy mô, tiến độ xây dựng các hạng mục công trình đường dây và trạm biến áp thực hiện theo quy định tại Quyết định 3566/QĐ-BCT ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

+ Dự án điện gió Hòa Thắng 4: Xây dựng mới trạm biến áp 110kV Hòa Thắng 4, công suất 45MVA, để nâng áp và đầu nối chuyển tiếp vào đường dây 110kV Lương Sơn – Mũi Né.

Quy mô và tiến độ xây dựng các hạng mục công trình đường dây và trạm biến áp đầu nối các dự án điện gió Khu vực 2 quy định chi tiết tại Phụ lục 4.

### **3. Khu vực 3:**

+ Dự án điện gió Hồng Phong 1: Xây dựng mới trạm biến áp 110kV Hồng Phong 1, công suất 45MVA, để nâng áp và đầu nối chuyển tiếp vào đường dây 110kV Hòa Thắng 3 – Mũi Né.

+ Dự án điện gió Hồng Phong 2: Xây dựng mới trạm biến áp 110kV Hồng Phong 2, công suất 25MVA, để nâng áp và đầu nối chuyển tiếp qua trạm 110kV Hồng Phong 1.

+ Dự án điện gió Thiện Nghiệp: Xây dựng mới trạm biến áp 110kV Thiện Nghiệp, công suất 45MVA, để nâng áp và đầu nối chuyển tiếp vào trạm 110kV Mũi Né.

Quy mô và tiến độ xây dựng các hạng mục công trình đường dây và trạm biến áp đầu nối các dự án điện gió Khu vực 3 quy định chi tiết tại Phụ lục 4.

### **4. Khu vực 4:**

+ Xây dựng mới trạm biến áp 220kV công cộng Hàm Cường, công suất 125MVA, đầu nối chuyển tiếp vào đường dây 220kV Phan Thiết - Hàm Tân.

+ Dự án điện gió Tiến Thành 1: Xây dựng mới trạm biến áp 110kV Tiến Thành 1, công suất 25MVA, để nâng áp và đầu nối về trạm 110/220kV Hàm Cường.

+ Dự án điện gió Tiến Thành 2: Xây dựng mới trạm biến áp 110kV Tiến Thành 2, công suất 25MVA, để nâng áp và đầu nối về trạm 110/220kV Hàm Cường.

+ Dự án điện gió Tiến Thành 3: Xây dựng mới trạm biến áp 110kV Tiến Thành 3, công suất 25MVA, để nâng áp và đầu nối lên lưới 220kV chuyển tiếp trạm biến áp 220kV Hàm Cường.

+ Dự án điện gió Hàm Cường 1: Xây dựng mới trạm 110kV Hàm Cường, công suất 25MVA, nâng áp và đầu nối về trạm 110kV Hàm Cường 2.

+ Dự án điện gió Hàm Cường 2: Xây dựng mới trạm biến áp 110kV Hàm Cường 2, công suất 25MVA, nâng áp và đầu nối về trạm biến áp 220kV Hàm Cường.



+ Dự án điện gió Hàm Kiệm 1: Xây dựng mới trạm biến áp 110kV Hàm Kiệm 1, công suất 25MVA, nâng áp và đấu nối về trạm biến áp 110kV Hàm Cường 1.

+ Dự án điện gió Hàm Kiệm 2: Xây dựng mới trạm biến áp 110kV Hàm Kiệm 2, công suất 25MVA, nâng áp và đấu nối về trạm 22/110kV Hàm Kiệm 1.

Quy mô và tiến độ xây dựng các hạng mục công trình đường dây và trạm biến áp đấu nối các dự án điện gió Khu vực 4 quy định chi tiết tại Phụ lục 4.

**PHỤ LỤC 4: DANH MỤC CÔNG TRÌNH LƯỚI ĐIỆN DỰ KIẾN XÂY DỰNG ĐỂ ĐẦU NỐI CÁC NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ  
GIAI ĐOẠN –ĐẾN 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4715 /QĐ-BCT ngày 16 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

STT	Tên trạm/đường dây	Điện áp (kV)	Dung lượng (MVA)/ Chiều dài tuyến (km)	Chủ đầu tư	Chủ đầu tư
<b>Khu vực 1</b>					
1	Trạm công cộng Phan Rí (theo tổng sơ đồ 7)	110/220	1x250	EVN	2016-2020
2	Trạm Tuy Phong 1 và 2	22/110	4x45	Chủ dự án	2013-2015
3	Trạm Phú Lạc	22/110	2x40	Chủ dự án	2013, 2014
4	Trạm Phước Thê	22/110	1x40	Chủ dự án	2013
5	Trạm Hòa Minh	22/110	1X40	Chủ dự án	2019
6	ĐD mạch kép đầu nối Phước Thê lên đd Phan Rí-Ninh Phước	110	2x1,48	Chủ dự án	2013
7	ĐD mạch kép đầu nối Phú Lạc lên đd Phan Rí-Ninh Phước (gd 1)	110	2x0,86	Chủ dự án	2013
8	ĐD mạch đơn đầu nối trạm Phú Lạc về trạm 110kV Phan Rí (gd 2)	110	1x16	Chủ dự án	2014
9	ĐD mạch kép đầu nối trạm Hòa Minh lên đd Phan Rí-Đại Ninh	110	2x1,8	Chủ dự án	2019
10	ĐD mạch kép đầu nối trạm Tuy Phong 1 lên đd Phan Rí-Ninh Phước (gd 1)	110	2x1,15	Chủ dự án	2010
11	ĐD mạch đơn đầu nối trạm Tuy Phong 2 về trạm 110kV Phan Rí (gd 2)	110	1x11	Chủ dự án	2014
<b>Khu vực 2</b>					
12	Trạm Phan Rí Thành	22/110	1x40	Chủ dự án	2014
13	ĐD mạch đơn Phan Rí Thành – Hòa Thắng 1.2	110	1x5,3	Chủ dự án	2014
14	Trạm Hòa Thắng 1 (công cộng)	110/220	1x250	EVN	2014
15	Trạm Hòa Thắng 1.1.a.(giai đoạn 1) và Trạm Hòa Thắng 1.1.b (giai đoạn 2)	22/110	1x63 và 1x40	Chủ dự án	2014
16	Trạm Hòa Thắng 1.2	22/110	1x45	Chủ dự án	2016
17	Trạm Hòa Thắng 1.3	22/110	1x40	Chủ dự án	2020
18	Trạm Hòa Thắng 2	22/110	1x45	Chủ dự án	2016
19	ĐD mạch đơn Hòa Thắng 1.1 về trạm Hòa Thắng 1.2	110	3,2	Chủ dự án	2015
20	ĐD mạch đơn Hòa Thắng 1.1 về trạm Hòa Thắng 1	110	5,3	Chủ dự án	2016
21	ĐD mạch đơn Hòa Thắng 2 về trạm Hòa Thắng 1	110	4,4	Chủ dự án	2015
22	Trạm Hòa Thắng 3 (Thuận Nhiên Phong)	22/110	2x40	Chủ dự án	2012
23	ĐD mạch đơn Hòa Thắng 3 (Thuận Nhiên Phong) về trạm Mũi Né	110	18,8	Chủ dự án	2012
24	ĐD mạch kép đầu nối trạm Hòa Thắng 1 vào ĐD Lương Sơn-Hòa Thắng	110	2x8,4	Chủ dự án	2014
25	ĐD mạch đơn đầu nối trạm Hòa Thắng 1 vào ĐD Vĩnh Tân-Phan Thiết	220	2	EVN	2014

26	Trạm Hòa Thắng 4	22/110	1x45	Chủ dự án	2016
<b>Khu vực 3</b>					
27	Trạm Hồng Phong 1	22/110	1x45	Chủ dự án	2014
28	Trạm Hồng Phong 2	22/110	1x25	Chủ dự án	2017
29	Trạm Thiện Nghiệp	22/110	1x45	Chủ dự án	2015
30	ĐD mạch kép Hồng Phong 1 vào đd Hòa Thắng 3-Mũi Né	110	2x1	Chủ dự án	2014
31	ĐD mạch đơn Hồng Phong 2 – Hồng Phong 1	110	1x3,2	Chủ dự án	2017
32	ĐD mạch đơn Thiện Nghiệp – Mũi Né	110	1x1	Chủ dự án	2015
<b>Khu vực 4</b>					
33	Trạm Tiến Thành 1	22/110	1x25	Chủ dự án	2015
34	Trạm Tiến Thành 2	22/110	1x25	Chủ dự án	2017
35	Trạm Tiến Thành 3	22/110	1x25	Chủ dự án	2017
36	Trạm Hàm Cường 1	22/110	1x25	Chủ dự án	2017
37	Trạm Hàm Cường 2	22/110	1x25	Chủ dự án	2015
38	Trạm Hàm Kiệm 1	22/110	1x25	Chủ dự án	2018
39	Trạm Hàm Kiệm 2	22/110	1x25	Chủ dự án	2018
40	Trạm Hàm Cường (công cộng)	110/220	1x125	EVN	2015
41	ĐD mạch đơn đầu nối trạm Hàm Cường vào ĐD Phan Thiết – Hàm Tân	220	9	EVN	2015
42	ĐD mạch đơn Hàm Kiệm 2 - Hàm Kiệm 1	110	2,27	Chủ dự án	2018
43	ĐD mạch đơn Hàm Kiệm 1 - Hàm Cường 1	110	1,94	Chủ dự án	2018
44	ĐD mạch đơn Hàm Cường 1 - Hàm Cường 2	110	1,65	Chủ dự án	2017
45	ĐD mạch đơn Hàm Cường 2 - Hàm Cường	110	2,45	Chủ dự án	2015
46	ĐD mạch đơn Tiến Thành 1 - Hàm Cường	110	1,84	Chủ dự án	2015
47	ĐD mạch đơn Tiến Thành 2 - Hàm Cường	110	5,62	Chủ dự án	2017